

Số: /BC-UBND

Phạm Kha, ngày tháng 07 năm 2024

BÁO CÁO

Quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2023

(Trình tại kỳ họp thứ 9, HĐND xã khoá XXII nhiệm kỳ 2021-2026)

Căn cứ Quyết định số 2116 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Thanh Miện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2023 cho xã Phạm Kha.

1- Quyết toán thu ngân sách xã năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

SỐ TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	SO SÁNH (% QT/DT)
	Tổng thu	8.829.124.466	8.484.392.614	96%
I	Các khoản thu 100%	169.000.000	409.762.160	242%
1	Phí và lệ phí	44.000.000	37.950.000	86%
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	70.000.000	103.015.000	147%
3	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		30.000.000	
4	Thu khác	55.000.000	238.797.160	434%
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1.167.000.000	581.505.988	50%
1	Thuế thu nhập cá nhân	80.000.000	182.084.949	228%
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	8.000.000	12.275.828	153%
3	Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	24.000.000	22.600.000	94%
4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	45.000.000	15.064.410	33%
5	Thu tiền sử dụng đất	750.000.000		0%
6	Thuế giá trị gia tăng	260.000.000	349.480.801	134%
IV	Thu chuyển nguồn	755.347.666	755.347.666	100%
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.737.776.800	6.737.776.800	100%
1	Bổ sung cân đối	4.333.051.000	4.333.051.000	100%
2	Bổ sung có mục tiêu	2.404.725.800	2.404.725.800	100%

2- Quyết toán chi ngân sách xã năm 2023.*Đơn vị tính: Đồng*

T T	Nội dung chi	Dự toán	Thực hiện	So sánh TH/DT
	Tổng chi NSX (A + B+C)	8.116.724.466	8.484.392.614	105%
I	Chi đầu tư phát triển	2.016.502.000	2.016.502.000	100%
1	Chi xây dựng trường học	851.242.000	851.242.000	100%
2	Chi đường giao thông	1.000.000.000	1.000.000.000	100%
3	Sự nghiệp thủy lợi	165.260.000	165.260.000	100%
II	Chi thường xuyên	6.100.222.466	5.581.698.370	91%
1	Chi dân quân tự vệ	432.083.109	388.474.109	90%
2	Chi an ninh trật tự	224.519.000	191.332.000	85%
3	Chi hỗ trợ SN giáo dục	6.440.000	6.440.000	100%
4	Chi SN y tế	25.186.500	25.186.500	100%
5	Chi SN văn hoá	316.549.700	297.475.700	94%
6	Chi SN phát thanh	75.088.000	75.088.000	100%
7	SN thể dục thể thao	4.996.379	4.996.379	100%
8	Chi SN Kinh tế	582.493.172	582.493.172	100%
	- SN giao thông	103.326.456	103.326.456	100%
	- SN nông - lâm - thủy lợi	382.649.800	382.649.800	100%
	- SN môi trường	96.516.916	96.516.916	100%
9	Chi SN xã hội (trợ cấp hưu xã)	583.601.278	582.386.278	100%
10	Chi quản lý NN, Đảng, đoàn thể	3.794.185.328	3.378.758.232	89%
	- Quản lý NN, Hội đồng ND xã	2.034.944.647	1.763.957.817	87%
	- Chi công tác Đảng	889.852.681	793.209.415	89%
	- Mặt trận tổ quốc	282.249.000	261.614.000	93%
	- Đoàn thanh niên CSHCM	165.330.000	156.511.000	95%
	- Hội phụ nữ VN	174.994.000	174.236.000	100%
	- Hội cựu chiến binh VN	87.197.000	78.197.000	90%
	- Hội nông dân VN	159.618.000	151.033.000	95%
11	Chi các tổ chức xã hội khác	55.080.000	49.068.000	89%
III	Chi chuyển nguồn sang năm 2024 để CCTL		886.192.244	

3- Đánh giá quyết toán thu - chi ngân sách xã năm 2023.

- Tổng quyết toán thu ngân sách năm 2023: 8.484.392.614 đồng, đạt 96% so với dự toán đầu năm. Trong năm tỷ lệ thu đạt thấp do trong năm không tổ chức đấu giá QSD đất được. Trong đó các chỉ tiêu thu như sau:

+ Thu điều tiết cấp trên: 6.737.776.800 đồng.

+ Thu tại địa phương: 991.268.148 đồng.

+ Thu tiền sử dụng đất: 0 đồng

+ Thu chuyển nguồn từ năm 2022 sang năm 2023: 755.347.666 đồng

- Tổng quyết toán chi ngân sách năm 2023: 8.484.392.614 đồng, đạt 105% so với kế hoạch. Trong đó:

+ Chi xây đầu tư xây dựng : 2.016.502.000đồng.

+ Chi thường xuyên: 5.581.698.370đồng

+ Chi chuyển nguồn sang năm 2024 để thực hiện cải cách tiền lương: 886.192.244 đồng.

Trên đây là báo cáo quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2023 trình kỳ họp thứ 9, HĐND xã khoá XXII, nhiệm kỳ 2021-2026./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND - UBND huyện TM;
- BTV Đảng ủy xã;
- TT.HĐND - UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Hiệu trưởng 3 nhà trường;
- Cán bộ, công chức xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Cường